

KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I
MÔN CÔNG NGHỆ LỚP 9 - TUẦN 9

I. Khung ma trận

- **Thời điểm kiểm tra:** *Kiểm tra giữa học kì 1*
- **Thời gian làm bài:** *45 phút.*
- **Hình thức kiểm tra:** *Kết hợp giữa trắc nghiệm và tự luận (tỉ lệ 50% trắc nghiệm, 50% tự luận).*
- **Cấu trúc:**
 - + *Mức độ đề: 40% Nhận biết; 30% Thông hiểu; 30% Vận dụng.*
 - + *Phần trắc nghiệm: 5,0 điểm, (Tổng 20 câu hỏi: nhận biết: 16 câu; thông hiểu: 4 câu), mỗi câu 0,25 điểm;*
 - + *Phần tự luận: 5,0 điểm (Tổng 3 câu: Thông hiểu 1,5 câu: 2 điểm; Vận dụng 1,5 câu: 3 điểm).*

I. MA TRẬN

Chủ đề	Nội dung đơn vị kiến thức	MỨC ĐỘ								Tổng số câu		Điểm số
		Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao				
		TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	
Chủ đề 1: Nghề nghiệp trong lĩnh vực kĩ thuật và công nghệ. (3 tiết – 3,75 điểm)	1. Nghề nghiệp đối với con người	3		1			0,5			4	0,5	2,0
	2. Ngành nghề trong lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ	3			0,5					3	0,5	1,75
Chủ đề 2: Cơ cấu hệ thống giáo dục quốc dân. (2 tiết – 2,5 điểm)	3. Hệ thống giáo dục Việt Nam	1		1						2		0,5
	4. Lựa chọn nghề trong hệ thống giáo dục.	1		1						2		0,5
	5. Định hướng nghề nghiệp trong lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ sau khi kết thúc THCS.	2		1			0,5			3	0,5	1,5
Chủ đề 3: Thị trường lao động kĩ thuật, công nghệ tại Việt Nam. (3 tiết – 3,75 điểm)	6. Thị trường lao động.	3			1					3	1	1,75
	7. Thị trường lao động trong lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ.	3					0,5			3	0,5	2,0
Số câu TN/ Ý tự luận		16		4	1,5		1,5			20	3	
Điểm số		4,0		1,0	2,0		3,0			5,0	5,0	10
Tổng số điểm		4,0 điểm		3,0 điểm		3,0 điểm				10 điểm		10 điểm

II. BẢNG ĐẶC TẢ.

TT	Chủ đề/ Nội dung đơn vị kiến thức		Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
1	Chủ đề 1: Nghề nghiệp trong lĩnh vực kĩ thuật và công nghệ. (3 tiết – 3,75 điểm)	1. Nghề nghiệp đối với con người	Nhận biết: Trình bày được khái niệm nghề nghiệp. (C1) Trình bày được tầm quan trọng của nghề nghiệp đối với con người và xã hội. (C2,3) Thông hiểu: - Phân tích được ý nghĩa của việc lựa chọn đúng đắn nghề nghiệp của mỗi người. (C4) Vận dụng: - Phát biểu được quan điểm cá nhân về việc lựa chọn nghề nghiệp của bản thân. (C21)	TN1 TN 2,3	TN4	TL21	
		2. Ngành nghề trong lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ	Nhận biết: - Kể tên được một số ngành nghề trong lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ. (C5) - Trình bày được những đặc điểm của các ngành nghề trong lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ. (C6) - Trình bày được những yêu cầu chung của các ngành nghề trong lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ. (C7) Thông hiểu: - Phân tích được những đặc điểm của các ngành nghề trong lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ. (C21) - Phân tích được những yêu cầu chung của các ngành nghề trong lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ. Vận dụng: - Xác định được sự phù hợp của bản thân với ngành nghề trong lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ.	TN5 TN6 TN7		TL21	

2	Chủ đề 2: Cơ cấu hệ thống giáo dục quốc dân. (2 tiết – 2,5 điểm)	3. Hệ thống giáo dục Việt Nam	Nhận biết: - Kể tên được những thành tố chính trong hệ thống giáo dục tại Việt Nam. (C8) - Nhận ra được các thời điểm có sự phân luồng trong hệ thống giáo dục. Thông hiểu: - Mô tả được cơ cấu hệ thống giáo dục tại Việt Nam. - Giải thích được các thời điểm có sự phân luồng trong hệ thống giáo dục. (C9)	TN8			
		4. Lựa chọn nghề trong hệ thống giáo dục.	Nhận biết: - Nhận ra được cơ hội lựa chọn nghề nghiệp kĩ thuật, công nghệ trong hệ thống giáo dục. (C10)	TN10			
			Thông hiểu: - Giải thích được cơ hội lựa chọn nghề nghiệp kĩ thuật, công nghệ trong hệ thống giáo dục. (C11)		TN11		
		5. Hệ thống giáo dục Việt Nam	Nhận biết: - Trình bày được những hướng đi liên quan tới nghề nghiệp trong lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ sau khi kết thúc THCS. (C12,13) Thông hiểu: - Giải thích được những hướng đi liên quan tới nghề nghiệp trong lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ sau khi kết thúc THCS. (C14) Vận dụng: - Tìm hiểu được thông tin về các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trong lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ. (C22)	TN12, 13	TN14		
3	Chủ đề 3: Thị trường lao	6. Thị trường lao động.	Nhận biết: - Trình bày được khái niệm về thị trường lao động. (C15) - Trình bày được các yếu tố ảnh hưởng tới thị trường lao động. (C16,17) - Trình bày được vai trò của thị trường lao động trong	TN15 TN16,17			

	động kĩ thuật, công nghệ tại Việt Nam. (3 tiết – 3,75 điểm)		việc định hướng nghề nghiệp thuộc lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ. Thông hiểu: - Mô tả được những vấn đề cơ bản của thị trường lao động tại Việt Nam hiện nay. (C23)			TL23	
		7. Thị trường lao động trong lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ.	Nhận biết: - Trình bày được các thông tin về thị trường lao động trong lĩnh vực kĩ thuật và công nghệ. (C18,19,20) Thông hiểu: - Phân tích được các thông tin về thị trường lao động trong lĩnh vực kĩ thuật và công nghệ. Vận dụng: - Tìm kiếm được các thông tin về thị trường lao động trong lĩnh vực kĩ thuật và công nghệ. (C23)	TN18, 19, 20		TL23	
TỔNG CỘNG			SỐ CÂU	16	4	3	
			SỐ ĐIỂM	4,0 đ	3,0 đ	3,0 đ	0 đ
			TỈ LỆ	40 %	30 %	30 %	0 %

Họ và tên: Lớp:

Mã đề 901

I. TRẮC NGHIỆM: (5,0 điểm)

*** Chọn đáp án đúng trong những câu sau:**

Câu 1. Nghề nghiệp là

- A. tập hợp các công việc được một bộ phận xã hội nhất định công nhận.
- B. việc làm có tính chất ổn định, gắn bó lâu dài với mỗi người, mang lại thu nhập và những cơ hội họ để phát triển các giá trị bản thân, đóng góp chung cho cộng đồng và xã hội.
- C. tất cả các công việc đòi hỏi năng lực, kỹ năng chuyên sâu để tạo ra các sản phẩm vật chất và tinh thần đáp ứng nhu cầu của xã hội, mang lại thu nhập ổn định và tạo ra giá trị cho bản thân.
- D. tập hợp tất cả các công việc mang lại nguồn thu nhập cho bản thân, gia đình.

Câu 2. Tầm quan trọng của nghề nghiệp đối với con người là

- A. tạo ra sản phẩm vật chất và tinh thần, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của xã hội.
- B. tạo ra môi trường để con người phát triển nhân cách, phát huy năng lực, sở trường.
- C. góp phần làm giảm các tệ nạn xã hội, đảm bảo kỉ cương, ổn định xã hội.
- D. thúc đẩy phát triển kinh tế, đem lại phồn vinh cho xã hội.

Câu 3. Tại sao định hướng nghề nghiệp lại quan trọng đối với con người?

- A. Giúp tiết kiệm thời gian học tập.
- B. Đảm bảo một cuộc sống không có khó khăn.
- C. Giúp xác định mục tiêu và phát triển sự nghiệp phù hợp.
- D. Để có danh tiếng trong xã hội.

Câu 4. Nội dung nào dưới đây **không** đúng khi nói về ý nghĩa của việc chọn đúng nghề nghiệp đối với xã hội?

- A. Giúp con người phát triển, tạo ra chỗ đứng vững chắc trong nghề nghiệp; tạo ra thu nhập ổn định, tránh xa được các tệ nạn xã hội.
- B. Giảm thiểu tình trạng thất nghiệp, làm trái ngành, trái nghề gây ra những lãng phí cho xã hội.
- C. Góp phần đảm bảo công tác quy hoạch và phát triển thị trường lao động.
- D. Giảm thiểu các nguy cơ gây mất an toàn lao động.

Câu 5. Hình 01 nói về ngành nghề nào trong lĩnh vực kĩ thuật và công nghệ?

- A. Kĩ sư tự động hóa.
- B. Thợ cơ khí.
- C. Kĩ sư điện.
- D. Kĩ thuật hệ thống.



Hình 01

Câu 6. Lập trình viên còn được gọi là

- A. kĩ sư máy tính.
- B. nhà phát triển phần mềm.
- C. kĩ sư lập trình phần mềm.
- D. nhà thiết kế phần mềm, ứng dụng mới.

Câu 7. Sản phẩm lao động của các ngành nghề trong lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ có đặc điểm là

A. các sản phẩm cơ khí, kỹ thuật, các ứng dụng, phần mềm sử dụng cho các thiết bị điện tử phục vụ cho hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ xã hội.

B. các ứng dụng, phần mềm phục vụ cho hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ xã hội.

C. các sản phẩm cơ khí, kỹ thuật phục vụ đời sống sinh hoạt của con người.

D. các sản phẩm cơ khí, kỹ thuật, các ứng dụng, phần mềm phục vụ tất cả các lĩnh vực đời sống của con người.

Câu 8. Khung cơ cấu hệ thống giáo dục quốc dân Việt nam bao gồm:

A. giáo dục chính quy và giáo dục thường xuyên.

B. giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông.

C. giáo dục nghề nghiệp và giáo dục phổ thông.

D. giáo dục mầm non và giáo dục đại học.

Câu 9. Sáu trình độ đào tạo theo khung trình độ quốc gia Việt Nam được Thủ tướng chính phủ ban hành là

A. mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và đại học.

B. sơ cấp, trung cấp, cao đẳng, đại học, thạc sĩ và tiến sĩ.

C. tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông, đại học, thạc sĩ và tiến sĩ.

D. trung học phổ thông, đại học, thạc sĩ và tiến sĩ.

Câu 10. Giáo dục phổ thông có hai thời điểm phân luồng là sau tốt nghiệp

A. trung học phổ thông và sau tốt nghiệp đại học.

B. trung học tiểu học và sau tốt nghiệp trung học cơ sở.

C. trung học cơ sở và sau tốt nghiệp trung học phổ thông.

D. thạc sĩ, tiến sĩ.

Câu 11. Phương án khả thi khi muốn theo học nghề sửa chữa, lắp ráp máy tính sau khi tốt nghiệp trung học cơ sở là học ngành

A. kỹ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính trong các trường trung học phổ thông.

B. kỹ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp có đào tạo trình độ sơ cấp và trung cấp.

C. kỹ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính tại các trường cao đẳng có đào tạo ngành nghề này sau khi hoàn thành chương trình giáo dục trung học phổ thông.

D. kỹ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đào tạo trình độ cao đẳng.

Câu 12. Những người làm trong ngành nghề về quản trị cơ sở dữ liệu và mạng máy tính được học và đào tạo về chuyên môn nào?

A. Đào tạo chuyên sâu về mạng máy tính, lĩnh vực ngân hàng, cơ sở dữ liệu, quản trị dữ liệu.

B. Đào tạo chuyên sâu về mạng máy tính, viễn thông, IT, quản trị dữ liệu.

C. Đào tạo chuyên sâu về mạng máy tính, an ninh mạng, cơ sở dữ liệu, quản trị dữ liệu.

D. Đào tạo chuyên sâu về an ninh mạng, cơ sở dữ liệu, quản trị dữ liệu, viễn thông.

Câu 13. Các ngành nghề đào tạo nào có vai trò quan trọng trong sự phát triển kinh tế của quốc gia?

A. Lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ.

B. Lĩnh vực khoa học.

C. Lĩnh vực văn học, nghệ thuật.

D. Lĩnh vực nghiên cứu khoa học.

Câu 14. Giáo dục đại học dành cho

A. người học tốt nghiệp trình độ trung cấp, tốt nghiệp trình độ cao đẳng; dành cho trình độ thạc sĩ; dành cho trình độ tiến sĩ.

B. người học tốt nghiệp trung học phổ thông, tốt nghiệp trình độ trung cấp, tốt nghiệp trình độ cao đẳng; dành cho trình độ tiến sĩ.

C. người học tốt nghiệp trung học phổ thông, tốt nghiệp trình độ trung cấp, tốt nghiệp trình độ cao đẳng.

D. người học tốt nghiệp trung học phổ thông, tốt nghiệp trình độ trung cấp, tốt nghiệp trình độ cao đẳng; dành cho trình độ thạc sĩ; dành cho trình độ tiến sĩ.

Câu 15. Thị trường lao động là

A. thị trường trao đổi hàng hóa sức lao động giữa người sử dụng lao động và người lao động trên cơ sở thỏa thuận với nhau về tiền lương, các điều kiện làm việc,...

B. người lao động bên bán, người sử dụng lao động bên mua.

C. hàng hóa sức lao động - toàn bộ thể lực và trí lực của con người được vận dụng trong quá trình lao động.

D. các loại hàng hóa, dịch vụ có trên thị trường để trao đổi và mua, bán.

Câu 16. Có bao nhiêu yếu tố ảnh hưởng đến thị trường lao động?

A. 1 yếu tố.

B. 2 yếu tố.

C. 5 yếu tố.

D. 4 yếu tố.

Câu 17. Sự phát triển nhanh chóng của khoa học, công nghệ tác động đến

A. sự phát triển kinh tế của từng địa phương.

B. các thành phần kinh tế và các vùng lãnh thổ.

C. các ngành nghề trong nền kinh tế cũng như các nhóm người lao động.

D. sự phát triển xã hội của đất nước.

Câu 18. Sự mất cân đối cung – cầu lao động được thể hiện

A. trong phạm vi cả nước nói chung cũng như giữa các vùng, khu vực và ngành nghề.

B. trong phạm vi cả nước nói chung cũng như giữa các doanh nghiệp.

C. trên phạm vi cả nước.

D. giữa các doanh nghiệp, các vùng và khu vực ngành nghề.

Câu 19. Để tìm được các thông tin về thị trường lao động trong lĩnh vực kỹ thuật và công nghệ cần thực hiện theo

A. 6 bước.

B. 5 bước.

C. 4 bước.

D. 3 bước.

Câu 20. Tìm kiếm các thông tin liên quan đến thị trường lao động các ngành nghề kỹ thuật, công nghệ thông qua công cụ hỗ trợ

A. từ người thân, thầy cô.

B. Google, Bing, ChatGPT,...

C. ngoại khóa ở trường.

D. sách, báo, truyện, trò chơi,...

II. TỰ LUẬN: (5,0 điểm)

Câu 21. (2,0 điểm) Nghề nghiệp thuộc lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ có những đặc điểm gì? Em hãy phát biểu quan điểm cá nhân về việc lựa chọn nghề nghiệp của bản thân.

Câu 22. (1,0 điểm) Sau khi tốt nghiệp trung học cơ sở, có những hướng đi nào có thể lựa chọn để theo đuổi nghề nghiệp trong lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ?

Câu 23. (2,0 điểm) Mô tả những vấn đề cơ bản của thị trường lao động tại Việt Nam hiện nay. Em hãy cung cấp thông tin về ngành khoa học dữ liệu.

----- **HẾT** -----

Họ và tên: Lớp:

Mã đề 902

I. TRẮC NGHIỆM: (5,0 điểm)

*** Chọn đáp án đúng trong những câu sau:**

Câu 1. Giáo dục phổ thông có hai thời điểm phân luồng là sau tốt nghiệp

- A. thạc sĩ, tiến sĩ.
- B. trung học cơ sở và sau tốt nghiệp trung học phổ thông.
- C. trung học phổ thông và sau tốt nghiệp đại học.
- D. trung học tiểu học và sau tốt nghiệp trung học cơ sở.

Câu 2. Thị trường lao động là

- A. thị trường trao đổi hàng hóa sức lao động giữa người sử dụng lao động và người lao động trên cơ sở thỏa thuận với nhau về tiền lương, các điều kiện làm việc,...
- B. các loại hàng hóa, dịch vụ có trên thị trường để trao đổi và mua, bán.
- C. người lao động bên bán, người sử dụng lao động bên mua.
- D. hàng hóa sức lao động - toàn bộ thể lực và trí lực của con người được vận dụng trong quá trình lao động.

Câu 3. Lập trình viên còn được gọi là

- A. nhà thiết kế phần mềm, ứng dụng mới.
- B. kĩ sư máy tính.
- C. kĩ sư lập trình phần mềm.
- D. nhà phát triển phần mềm.

Câu 4. Khung cơ cấu hệ thống giáo dục quốc dân Việt nam bao gồm:

- A. giáo dục nghề nghiệp và giáo dục phổ thông.
- B. giáo dục mầm non và giáo dục đại học.
- C. giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông.
- D. giáo dục chính quy và giáo dục thường xuyên.

Câu 5. Sự phát triển nhanh chóng của khoa học, công nghệ tác động đến

- A. sự phát triển kinh tế của từng địa phương.
- B. các thành phần kinh tế và các vùng lãnh thổ.
- C. sự phát triển xã hội của đất nước.
- D. các ngành nghề trong nền kinh tế cũng như các nhóm người lao động.

Câu 6. Tại sao định hướng nghề nghiệp lại quan trọng đối với con người?

- A. Đảm bảo một cuộc sống không có khó khăn.
- B. Để có danh tiếng trong xã hội.
- C. Giúp xác định mục tiêu và phát triển sự nghiệp phù hợp.
- D. Giúp tiết kiệm thời gian học tập.

Câu 7. Hình 01 nói về ngành nghề nào trong lĩnh vực kĩ thuật và công nghệ?

- A. Kĩ thuật hệ thống.
- B. Kĩ sư tự động hóa.
- C. Thợ cơ khí.
- D. Kĩ sư điện.



Hình 01

Câu 8. Sáu trình độ đào tạo theo khung trình độ quốc gia Việt Nam được Thủ tướng chính phủ ban hành là

- A. sơ cấp, trung cấp, cao đẳng, đại học, thạc sĩ và tiến sĩ.
- B. tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông, đại học, thạc sĩ và tiến sĩ.
- C. trung học phổ thông, đại học, thạc sĩ và tiến sĩ.
- D. mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và đại học.

Câu 9. Tầm quan trọng của nghề nghiệp đối với con người là

- A. tạo ra sản phẩm vật chất và tinh thần, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của xã hội.
- B. thúc đẩy phát triển kinh tế, đem lại phồn vinh cho xã hội.
- C. tạo ra môi trường để con người phát triển nhân cách, phát huy năng lực, sở trường.
- D. góp phần làm giảm các tệ nạn xã hội, đảm bảo kỉ cương, ổn định xã hội.

Câu 10. Có bao nhiêu yếu tố ảnh hưởng đến thị trường lao động?

- A. 1 yếu tố.
- B. 2 yếu tố.
- C. 5 yếu tố.
- D. 4 yếu tố.

Câu 11. Để tìm được các thông tin về thị trường lao động trong lĩnh vực kĩ thuật và công nghệ cần thực hiện theo

- A. 6 bước.
- B. 4 bước.
- C. 3 bước.
- D. 5 bước.

Câu 12. Nội dung nào dưới đây **không** đúng khi nói về ý nghĩa của việc chọn đúng nghề nghiệp đối với xã hội?

- A. Giảm thiểu tình trạng thất nghiệp, làm trái ngành, trái nghề gây ra những lãng phí cho xã hội.
- B. Giảm thiểu các nguy cơ gây mất an toàn lao động.
- C. Góp phần đảm bảo công tác quy hoạch và phát triển thị trường lao động.
- D. Giúp con người phát triển, tạo ra chỗ đứng vững chắc trong nghề nghiệp; tạo ra thu nhập ổn định, tránh xa được các tệ nạn xã hội.

Câu 13. Phương án khả thi khi muốn theo học nghề sửa chữa, lắp ráp máy tính sau khi tốt nghiệp trung học cơ sở là học ngành

- A. kĩ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính trong các trường trung học phổ thông.
- B. kĩ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp có đào tạo trình độ sơ cấp và trung cấp.
- C. kĩ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đào tạo trình độ cao đẳng.
- D. kĩ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính tại các trường cao đẳng có đào tạo ngành nghề này sau khi hoàn thành chương trình giáo dục trung học phổ thông.

Câu 14. Những người làm trong ngành nghề về quản trị cơ sở dữ liệu và mạng máy tính được học và đào tạo về chuyên môn nào?

- A. Đào tạo chuyên sâu về mạng máy tính, an ninh mạng, cơ sở dữ liệu, quản trị dữ liệu.
- B. Đào tạo chuyên sâu về an ninh mạng, cơ sở dữ liệu, quản trị dữ liệu, viễn thông.
- C. Đào tạo chuyên sâu về mạng máy tính, lĩnh vực ngân hàng, cơ sở dữ liệu, quản trị dữ liệu.
- D. Đào tạo chuyên sâu về mạng máy tính, viễn thông, IT, quản trị dữ liệu.

Câu 15. Nghề nghiệp là

- A. tập hợp tất cả các công việc mang lại nguồn thu nhập cho bản thân, gia đình.
- B. tất cả các công việc đòi hỏi năng lực, kĩ năng chuyên sâu để tạo ra các sản phẩm vật chất và tinh thần đáp ứng nhu cầu của xã hội, mang lại thu nhập ổn định và tạo ra giá trị cho bản thân.
- C. tập hợp các công việc được một bộ phận xã hội nhất định công nhận.
- D. việc làm có tính chất ổn định, gắn bó lâu dài với mỗi người, mang lại thu nhập và những cơ hội họ để phát triển các giá trị bản thân, đóng góp chung cho cộng đồng và xã hội.

Câu 16. Sản phẩm lao động của các ngành nghề trong lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ có đặc điểm là

- A. các ứng dụng, phần mềm phục vụ cho hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ xã hội.
- B. các sản phẩm cơ khí, kĩ thuật, các ứng dụng, phần mềm sử dụng cho các thiết bị điện tử phục vụ cho hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ xã hội.
- C. các sản phẩm cơ khí, kĩ thuật phục vụ đời sống sinh hoạt của con người.

D. các sản phẩm cơ khí, kĩ thuật, các ứng dụng, phần mềm phục vụ tất cả các lĩnh vực đời sống của con người.

Câu 17. Sự mất cân đối cung – cầu lao động được thể hiện

A. trên phạm vi cả nước.

B. trong phạm vi cả nước nói chung cũng như giữa các vùng, khu vực và ngành nghề.

C. giữa các doanh nghiệp, các vùng và khu vực ngành nghề.

D. trong phạm vi cả nước nói chung cũng như giữa các doanh nghiệp.

Câu 18. Tìm kiếm các thông tin liên quan đến thị trường lao động các ngành nghề kĩ thuật, công nghệ thông qua công cụ hỗ trợ

A. sách, báo, truyện, trò chơi,...

B. ngoại khóa ở trường.

C. từ người thân, thầy cô.

D. Google, Bing, ChatGPT,...

Câu 19. Các ngành nghề đào tạo nào có vai trò quan trọng trong sự phát triển kinh tế của quốc gia?

A. Lĩnh vực văn học, nghệ thuật.

B. Lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ.

C. Lĩnh vực nghiên cứu khoa học.

D. Lĩnh vực khoa học.

Câu 20. Giáo dục đại học dành cho

A. người học tốt nghiệp trung học phổ thông, tốt nghiệp trình độ trung cấp, tốt nghiệp trình độ cao đẳng; dành cho trình độ thạc sĩ; dành cho trình độ tiến sĩ.

B. người học tốt nghiệp trung học phổ thông, tốt nghiệp trình độ trung cấp, tốt nghiệp trình độ cao đẳng.

C. người học tốt nghiệp trung học phổ thông, tốt nghiệp trình độ trung cấp, tốt nghiệp trình độ cao đẳng; dành cho trình độ tiến sĩ.

D. người học tốt nghiệp trình độ trung cấp, tốt nghiệp trình độ cao đẳng; dành cho trình độ thạc sĩ; dành cho trình độ tiến sĩ.

II. TỰ LUẬN: (5,0 điểm)

Câu 21. (2,0 điểm) Nghề nghiệp thuộc lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ có những đặc điểm gì? Em hãy phát biểu quan điểm cá nhân về việc lựa chọn nghề nghiệp của bản thân.

Câu 22. (1,0 điểm) Sau khi tốt nghiệp trung học cơ sở, có những hướng đi nào có thể lựa chọn để theo đuổi nghề nghiệp trong lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ?

Câu 23. (2,0 điểm) Mô tả những vấn đề cơ bản của thị trường lao động tại Việt Nam hiện nay. Em hãy cung cấp thông tin về ngành khoa học dữ liệu.

----- **HẾT** -----

Họ và tên: Lớp:

Mã đề 903

I. TRẮC NGHIỆM: (5,0 điểm)

*** Chọn đáp án đúng trong những câu sau:**

Câu 1. Sự phát triển nhanh chóng của khoa học, công nghệ tác động đến

- A. các ngành nghề trong nền kinh tế cũng như các nhóm người lao động.
- B. các thành phần kinh tế và các vùng lãnh thổ.
- C. sự phát triển kinh tế của từng địa phương.
- D. sự phát triển xã hội của đất nước.

Câu 2. Sản phẩm lao động của các ngành nghề trong lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ có đặc điểm là

- A. các ứng dụng, phần mềm phục vụ cho hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ xã hội.
- B. các sản phẩm cơ khí, kĩ thuật, các ứng dụng, phần mềm phục vụ tất cả các lĩnh vực đời sống của con người.
- C. các sản phẩm cơ khí, kĩ thuật, các ứng dụng, phần mềm sử dụng cho các thiết bị điện tử phục vụ cho hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ xã hội.
- D. các sản phẩm cơ khí, kĩ thuật phục vụ đời sống sinh hoạt của con người.

Câu 3. Sáu trình độ đào tạo theo khung trình độ quốc gia Việt Nam được Thủ tướng chính phủ ban hành là

- A. sơ cấp, trung cấp, cao đẳng, đại học, thạc sĩ và tiến sĩ.
- B. mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và đại học.
- C. tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông, đại học, thạc sĩ và tiến sĩ.
- D. trung học phổ thông, đại học, thạc sĩ và tiến sĩ.

Câu 4. Giáo dục phổ thông có hai thời điểm phân luồng là sau tốt nghiệp

- A. trung học phổ thông và sau tốt nghiệp đại học.
- B. trung học tiểu học và sau tốt nghiệp trung học cơ sở.
- C. trung học cơ sở và sau tốt nghiệp trung học phổ thông.
- D. thạc sĩ, tiến sĩ.

Câu 5. Để tìm được các thông tin về thị trường lao động trong lĩnh vực kĩ thuật và công nghệ cần thực hiện theo

- A. 4 bước.
- B. 5 bước.
- C. 6 bước.
- D. 3 bước.

Câu 6. Giáo dục đại học dành cho

- A. người học tốt nghiệp trung học phổ thông, tốt nghiệp trình độ trung cấp, tốt nghiệp trình độ cao đẳng; dành cho trình độ tiến sĩ.
- B. người học tốt nghiệp trung học phổ thông, tốt nghiệp trình độ trung cấp, tốt nghiệp trình độ cao đẳng; dành cho trình độ thạc sĩ; dành cho trình độ tiến sĩ.
- C. người học tốt nghiệp trình độ trung cấp, tốt nghiệp trình độ cao đẳng; dành cho trình độ thạc sĩ; dành cho trình độ tiến sĩ.
- D. người học tốt nghiệp trung học phổ thông, tốt nghiệp trình độ trung cấp, tốt nghiệp trình độ cao đẳng.

Câu 7. Nội dung nào dưới đây **không** đúng khi nói về ý nghĩa của việc chọn đúng nghề nghiệp đối với xã hội?

- A. Giảm thiểu tình trạng thất nghiệp, làm trái ngành, trái nghề gây ra những lãng phí cho xã hội.
- B. Giảm thiểu các nguy cơ gây mất an toàn lao động.

- C. Góp phần đảm bảo công tác quy hoạch và phát triển thị trường lao động.
- D. Giúp con người phát triển, tạo ra chỗ đứng vững chắc trong nghề nghiệp; tạo ra thu nhập ổn định, tránh xa được các tệ nạn xã hội.

Câu 8. Tại sao định hướng nghề nghiệp lại quan trọng đối với con người?

- A. Để có danh tiếng trong xã hội.
- B. Giúp tiết kiệm thời gian học tập.
- C. Giúp xác định mục tiêu và phát triển sự nghiệp phù hợp.
- D. Đảm bảo một cuộc sống không có khó khăn.

Câu 9. Những người làm trong ngành nghề về quản trị cơ sở dữ liệu và mạng máy tính được học và đào tạo về chuyên môn nào?

- A. Đào tạo chuyên sâu về an ninh mạng, cơ sở dữ liệu, quản trị dữ liệu, viễn thông.
- B. Đào tạo chuyên sâu về mạng máy tính, lĩnh vực ngân hàng, cơ sở dữ liệu, quản trị dữ liệu.
- C. Đào tạo chuyên sâu về mạng máy tính, an ninh mạng, cơ sở dữ liệu, quản trị dữ liệu.
- D. Đào tạo chuyên sâu về mạng máy tính, viễn thông, IT, quản trị dữ liệu.

Câu 10. Khung cơ cấu hệ thống giáo dục quốc dân Việt nam bao gồm:

- A. giáo dục mầm non và giáo dục đại học.
- B. giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông.
- C. giáo dục chính quy và giáo dục thường xuyên.
- D. giáo dục nghề nghiệp và giáo dục phổ thông.

Câu 11. Nghề nghiệp là

A. việc làm có tính chất ổn định, gắn bó lâu dài với mỗi người, mang lại thu nhập và những cơ hội họ để phát triển các giá trị bản thân, đóng góp chung cho cộng đồng và xã hội.

B. tất cả các công việc đòi hỏi năng lực, kỹ năng chuyên sâu để tạo ra các sản phẩm vật chất và tinh thần đáp ứng nhu cầu của xã hội, mang lại thu nhập ổn định và tạo ra giá trị cho bản thân.

C. tập hợp tất cả các công việc mang lại nguồn thu nhập cho bản thân, gia đình.

D. tập hợp các công việc được một bộ phận xã hội nhất định công nhận.

Câu 12. Tìm kiếm các thông tin liên quan đến thị trường lao động các ngành nghề kỹ thuật, công nghệ thông qua công cụ hỗ trợ

A. Google, Bing, ChatGPT,...

B. từ người thân, thầy cô.

C. sách, báo, truyện, trò chơi,...

D. ngoại khóa ở trường.

Câu 13. Thị trường lao động là

A. người lao động bên bán, người sử dụng lao động bên mua.

B. các loại hàng hóa, dịch vụ có trên thị trường để trao đổi và mua, bán.

C. hàng hóa sức lao động - toàn bộ thể lực và trí lực của con người được vận dụng trong quá trình lao động.

D. thị trường trao đổi hàng hóa sức lao động giữa người sử dụng lao động và người lao động trên cơ sở thỏa thuận với nhau về tiền lương, các điều kiện làm việc,...

Câu 14. Hình 01 nói về ngành nghề nào trong lĩnh vực kỹ thuật và công nghệ?

- A. Kỹ sư tự động hóa.
- B. Thợ cơ khí.
- C. Kỹ thuật hệ thống.
- D. Kỹ sư điện.



Hình 01

Câu 15. Phương án khả thi khi muốn theo học nghề sửa chữa, lắp ráp máy tính sau khi tốt nghiệp trung học cơ sở là học ngành

- A. kỹ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đào tạo trình độ cao đẳng.
- B. kỹ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính trong các trường trung học phổ thông.

C. kĩ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp có đào tạo trình độ sơ cấp và trung cấp.

D. kĩ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính tại các trường cao đẳng có đào tạo ngành nghề này sau khi hoàn thành chương trình giáo dục trung học phổ thông.

Câu 16. Lập trình viên còn được gọi là

A. kĩ sư lập trình phần mềm.

B. kĩ sư máy tính.

C. nhà phát triển phần mềm.

D. nhà thiết kế phần mềm, ứng dụng mới.

Câu 17. Sự mất cân đối cung – cầu lao động được thể hiện

A. trên phạm vi cả nước.

B. giữa các doanh nghiệp, các vùng và khu vực ngành nghề.

C. trong phạm vi cả nước nói chung cũng như giữa các doanh nghiệp.

D. trong phạm vi cả nước nói chung cũng như giữa các vùng, khu vực và ngành nghề.

Câu 18. Có bao nhiêu yếu tố ảnh hưởng đến thị trường lao động?

A. 5 yếu tố.

B. 1 yếu tố.

C. 4 yếu tố.

D. 2 yếu tố.

Câu 19. Các ngành nghề đào tạo nào có vai trò quan trọng trong sự phát triển kinh tế của quốc gia?

A. Lĩnh vực văn học, nghệ thuật.

B. Lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ.

C. Lĩnh vực khoa học.

D. Lĩnh vực nghiên cứu khoa học.

Câu 20. Tầm quan trọng của nghề nghiệp đối với con người là

A. tạo ra môi trường để con người phát triển nhân cách, phát huy năng lực, sở trường.

B. thúc đẩy phát triển kinh tế, đem lại phồn vinh cho xã hội.

C. góp phần làm giảm các tệ nạn xã hội, đảm bảo kỉ cương, ổn định xã hội.

D. tạo ra sản phẩm vật chất và tinh thần, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của xã hội.

II. TỰ LUẬN: (5,0 điểm)

Câu 21. (2,0 điểm) Nghề nghiệp thuộc lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ có những đặc điểm gì? Em hãy phát biểu quan điểm cá nhân về việc lựa chọn nghề nghiệp của bản thân.

Câu 22. (1,0 điểm) Sau khi tốt nghiệp trung học cơ sở, có những hướng đi nào có thể lựa chọn để theo đuổi nghề nghiệp trong lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ?

Câu 23. (2,0 điểm) Mô tả những vấn đề cơ bản của thị trường lao động tại Việt Nam hiện nay.

Em hãy cung cấp thông tin về ngành khoa học dữ liệu.

----- **HẾT** -----

Họ và tên: Lớp:

Mã đề 904

I. TRẮC NGHIỆM: (5,0 điểm)

*** Chọn đáp án đúng trong những câu sau:**

Câu 1. Giáo dục phổ thông có hai thời điểm phân luồng là sau tốt nghiệp

- A. trung học cơ sở và sau tốt nghiệp trung học phổ thông.
- B. trung học phổ thông và sau tốt nghiệp đại học.
- C. trung học tiểu học và sau tốt nghiệp trung học cơ sở.
- D. thạc sĩ, tiến sĩ.

Câu 2. Có bao nhiêu yếu tố ảnh hưởng đến thị trường lao động?

- A. 2 yếu tố.
- B. 1 yếu tố.
- C. 4 yếu tố.
- D. 5 yếu tố.

Câu 3. Sự mất cân đối cung – cầu lao động được thể hiện

- A. giữa các doanh nghiệp, các vùng và khu vực ngành nghề.
- B. trong phạm vi cả nước nói chung cũng như giữa các doanh nghiệp.
- C. trên phạm vi cả nước.
- D. trong phạm vi cả nước nói chung cũng như giữa các vùng, khu vực và ngành nghề.

Câu 4. Những người làm trong ngành nghề về quản trị cơ sở dữ liệu và mạng máy tính được học và đào tạo về chuyên môn nào?

- A. Đào tạo chuyên sâu về mạng máy tính, an ninh mạng, cơ sở dữ liệu, quản trị dữ liệu.
- B. Đào tạo chuyên sâu về mạng máy tính, viễn thông, IT, quản trị dữ liệu.
- C. Đào tạo chuyên sâu về mạng máy tính, lĩnh vực ngân hàng, cơ sở dữ liệu, quản trị dữ liệu.
- D. Đào tạo chuyên sâu về an ninh mạng, cơ sở dữ liệu, quản trị dữ liệu, viễn thông.

Câu 5. Nội dung nào dưới đây **không** đúng khi nói về ý nghĩa của việc chọn đúng nghề nghiệp đối với xã hội?

- A. Giảm thiểu các nguy cơ gây mất an toàn lao động.
- B. Giảm thiểu tình trạng thất nghiệp, làm trái ngành, trái nghề gây ra những lãng phí cho xã hội.
- C. Giúp con người phát triển, tạo ra chỗ đứng vững chắc trong nghề nghiệp; tạo ra thu nhập ổn định, tránh xa được các tệ nạn xã hội.
- D. Góp phần đảm bảo công tác quy hoạch và phát triển thị trường lao động.

Câu 6. Phương án khả thi khi muốn theo học nghề sửa chữa, lắp ráp máy tính sau khi tốt nghiệp trung học cơ sở là học ngành

- A. kĩ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính tại các trường cao đẳng có đào tạo ngành nghề này sau khi hoàn thành chương trình giáo dục trung học phổ thông.
- B. kĩ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính trong các trường trung học phổ thông.
- C. kĩ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đào tạo trình độ cao đẳng.
- D. kĩ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp có đào tạo trình độ sơ cấp và trung cấp.

Câu 7. Sản phẩm lao động của các ngành nghề trong lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ có đặc điểm là

- A. các sản phẩm cơ khí, kĩ thuật, các ứng dụng, phần mềm phục vụ tất cả các lĩnh vực đời sống của con người.
- B. các sản phẩm cơ khí, kĩ thuật, các ứng dụng, phần mềm sử dụng cho các thiết bị điện tử phục vụ cho hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ xã hội.

C. các ứng dụng, phần mềm phục vụ cho hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ xã hội.

D. các sản phẩm cơ khí, kỹ thuật phục vụ đời sống sinh hoạt của con người.

Câu 8. Các ngành nghề đào tạo nào có vai trò quan trọng trong sự phát triển kinh tế của quốc gia?

A. Lĩnh vực văn học, nghệ thuật.

B. Lĩnh vực nghiên cứu khoa học.

C. Lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ.

D. Lĩnh vực khoa học.

Câu 9. Tại sao định hướng nghề nghiệp lại quan trọng đối với con người?

A. Đảm bảo một cuộc sống không có khó khăn.

B. Để có danh tiếng trong xã hội.

C. Giúp tiết kiệm thời gian học tập.

D. Giúp xác định mục tiêu và phát triển sự nghiệp phù hợp.

Câu 10. Sự phát triển nhanh chóng của khoa học, công nghệ tác động đến

A. các thành phần kinh tế và các vùng lãnh thổ.

B. các ngành nghề trong nền kinh tế cũng như các nhóm người lao động.

C. sự phát triển xã hội của đất nước.

D. sự phát triển kinh tế của từng địa phương.

Câu 11. Sáu trình độ đào tạo theo khung trình độ quốc gia Việt Nam được Thủ tướng chính phủ ban hành là

A. sơ cấp, trung cấp, cao đẳng, đại học, thạc sĩ và tiến sĩ.

B. trung học phổ thông, đại học, thạc sĩ và tiến sĩ.

C. tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông, đại học, thạc sĩ và tiến sĩ.

D. mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và đại học.

Câu 12. Để tìm được các thông tin về thị trường lao động trong lĩnh vực kỹ thuật và công nghệ cần thực hiện theo

A. 5 bước.

B. 3 bước.

C. 6 bước.

D. 4 bước.

Câu 13. Tìm kiếm các thông tin liên quan đến thị trường lao động các ngành nghề kỹ thuật, công nghệ thông qua công cụ hỗ trợ

A. ngoại khóa ở trường.

B. từ người thân, thầy cô.

C. Google, Bing, ChatGPT,...

D. sách, báo, truyện, trò chơi,...

Câu 14. Thị trường lao động là

A. thị trường trao đổi hàng hóa sức lao động giữa người sử dụng lao động và người lao động trên cơ sở thỏa thuận với nhau về tiền lương, các điều kiện làm việc,...

B. hàng hóa sức lao động - toàn bộ thể lực và trí lực của con người được vận dụng trong quá trình lao động.

C. các loại hàng hóa, dịch vụ có trên thị trường để trao đổi và mua, bán.

D. người lao động bên bán, người sử dụng lao động bên mua.

Câu 15. Khung cơ cấu hệ thống giáo dục quốc dân Việt nam bao gồm:

A. giáo dục nghề nghiệp và giáo dục phổ thông.

B. giáo dục mầm non và giáo dục đại học.

C. giáo dục chính quy và giáo dục thường xuyên.

D. giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông.

Câu 16. Giáo dục đại học dành cho

A. người học tốt nghiệp trình độ trung cấp, tốt nghiệp trình độ cao đẳng; dành cho trình độ thạc sĩ; dành cho trình độ tiến sĩ.

B. người học tốt nghiệp trung học phổ thông, tốt nghiệp trình độ trung cấp, tốt nghiệp trình độ cao đẳng; dành cho trình độ thạc sĩ; dành cho trình độ tiến sĩ.

C. người học tốt nghiệp trung học phổ thông, tốt nghiệp trình độ trung cấp, tốt nghiệp trình độ cao đẳng; dành cho trình độ tiến sĩ.

D. người học tốt nghiệp trung học phổ thông, tốt nghiệp trình độ trung cấp, tốt nghiệp trình độ cao đẳng.

Câu 17. Nghề nghiệp là

A. tập hợp các công việc được một bộ phận xã hội nhất định công nhận.

B. tất cả các công việc đòi hỏi năng lực, kĩ năng chuyên sâu để tạo ra các sản phẩm vật chất và tinh thần đáp ứng nhu cầu của xã hội, mang lại thu nhập ổn định và tạo ra giá trị cho bản thân.

C. tập hợp tất cả các công việc mang lại nguồn thu nhập cho bản thân, gia đình.

D. việc làm có tính chất ổn định, gắn bó lâu dài với mỗi người, mang lại thu nhập và những cơ hội học để phát triển các giá trị bản thân, đóng góp chung cho cộng đồng và xã hội.

Câu 18. Hình 01 nói về ngành nghề nào trong lĩnh vực kĩ thuật và công nghệ?



Hình 01

A. Kĩ thuật hệ thống.

B. Thợ cơ khí.

C. Kĩ sư tự động hóa.

D. Kĩ sư điện.

Câu 19. Tầm quan trọng của nghề nghiệp đối với con người là

A. tạo ra môi trường để con người phát triển nhân cách, phát huy năng lực, sở trường.

B. góp phần làm giảm các tệ nạn xã hội, đảm bảo kỉ cương, ổn định xã hội.

C. tạo ra sản phẩm vật chất và tinh thần, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của xã hội.

D. thúc đẩy phát triển kinh tế, đem lại phồn vinh cho xã hội.

Câu 20. Lập trình viên còn được gọi là

A. kĩ sư lập trình phần mềm.

B. nhà phát triển phần mềm.

C. kĩ sư máy tính.

D. nhà thiết kế phần mềm, ứng dụng mới.

II. TỰ LUẬN: (5,0 điểm)

Câu 21. (2,0 điểm) Nghề nghiệp thuộc lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ có những đặc điểm gì? Em hãy phát biểu quan điểm cá nhân về việc lựa chọn nghề nghiệp của bản thân.

Câu 22. (1,0 điểm) Sau khi tốt nghiệp trung học cơ sở, có những hướng đi nào có thể lựa chọn để theo đuổi nghề nghiệp trong lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ?

Câu 23. (2,0 điểm) Mô tả những vấn đề cơ bản của thị trường lao động tại Việt Nam hiện nay. Em hãy cung cấp thông tin về ngành khoa học dữ liệu.

----- **HẾT** -----

ĐÁP ÁN, BIỂU ĐIỂM
VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I
Năm học: 2024 - 2025
Môn: Công nghệ 9

A. HƯỚNG DẪN CHUNG:

- Đề ra theo hình thức trắc nghiệm và tự luận, điểm toàn bài làm tròn đến một chữ số thập phân. Học sinh làm bài không theo dàn ý của đáp án nhưng đủ ý thì vẫn cho điểm tối đa của câu.
- Đối với câu giải thích, liên hệ học sinh trả lời không đủ ý như đáp án nhưng có những ý trình bày hợp lý, phù hợp với bản chất câu hỏi, sáng tạo vẫn cho điểm tối đa.

B. ĐÁP ÁN VÀ THANG ĐIỂM :

I. Phần trắc nghiệm: (5,0 điểm)

Học sinh chọn đúng đáp án, mỗi câu được 0,25 điểm

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
900	B	B	C	D	B	B	A	A	B	C
901	B	A	D	D	D	C	C	A	C	D
902	A	C	A	C	A	B	B	C	C	C
903	A	C	D	A	A	D	B	C	D	B

Câu	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
900	B	C	A	D	A	D	C	A	C	B
901	B	B	B	A	D	B	B	D	B	A
902	A	A	D	B	C	C	D	C	B	A
903	A	D	C	A	C	B	D	B	A	B

II. Phần tự luận (5,0 điểm)

Câu	Nội dung	Điểm
Câu 21 (2,0 điểm)	<i>Đặc điểm của nghề nghiệp thuộc lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ:</i> - Sản phẩm lao động: Sản phẩm cơ khí, điện tử kỹ thuật cao; thiết bị tự động hóa, các ứng dụng, phần mềm sử dụng cho các thiết bị điện tử...	0,25đ
	- Đối tượng lao động: Các ứng dụng, phần mềm, những thiết bị máy móc trong hệ thống cơ khí phục vụ ngành công nghiệp và các lĩnh vực khác trong cuộc sống	0,25đ
	- Môi trường làm việc năng động, hiện đại, luôn biến đổi và đầy thử thách. Môi trường làm việc tiềm ẩn nguy cơ tai nạn cao.	0,25đ
	- Tiếp xúc nhiều với các thiết bị công nghệ hiện đại, áp lực công việc lớn	0,25đ
	<i>Quan điểm cá nhân về việc lựa chọn nghề nghiệp của bản thân.</i> - Chọn nghề nghiệp dựa trên niềm đam mê và sở thích.	0,25đ
	- Phù hợp năng lực của bản thân và chuẩn bị kỹ năng cần thiết cho nghề nghiệp mình đã chọn.	0,25đ
	- Nhu cầu của xã hội: Một nghề nghiệp phải phù hợp với xu hướng phát triển của thị trường lao động, có khả năng mang lại sự ổn định và cơ hội thăng tiến.	0,25đ

	- Nghề nghiệp mang lại thu nhập cho bản thân giúp ổn định cuộc sống.	0,25đ
Câu 22 (1,0 điểm)	- Sau khi tốt nghiệp trung học cơ sở: + Theo học các ngành thuộc lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ trình độ sơ cấp, trung cấp tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp có đào tạo.	0,25đ
	+ Theo học tại các trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên.	0,25đ
	+ Tiếp tục học trung học phổ thông và định hướng lựa chọn các môn học liên quan đến lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ.	0,25đ
	- Nếu lựa chọn hướng đi học trung học phổ thông, sau khi tốt nghiệp trung học phổ thông học sinh có thể lựa chọn học cao đẳng, đại học có đào tạo nghề trong lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ.	0,25đ
Câu 23 (2,0 điểm)	Những vấn đề cơ bản của thị trường lao động tại Việt Nam - Xu hướng cung lao động lớn hơn cầu lao động.	0,5đ
	- Xu hướng tuyển dụng người lao động được đào tạo, có kinh nghiệm.	0,25đ
	- Chất lượng lao động còn thấp, phân bổ nguồn lao động không đồng đều.	0,25đ
	Thông tin về nghề sửa chữa ô tô. - Tham gia các khóa học để được đào tạo bài bản, liên tục tìm tòi, học hỏi, cập nhật các kiến thức kỹ thuật, công nghệ mới và không ngại dơ bẩn, tích cực tham gia các giờ học thực hành là cách để bắt đầu với ngành học sửa chữa ô tô.	0,5đ
	- Cơ hội việc làm: Ô tô được xem là phương tiện thông dụng và được ưa chuộng ở hầu khắp các quốc gia trên thế giới. Đồng thời, số tiền chi trả cho việc bảo dưỡng, sửa chữa, nâng cấp ô tô cũng như nhu cầu nhân lực cho ngành bảo trì và sửa chữa ô tô cũng liên tục tăng. Đây là cơ hội lớn cho những bạn có đam mê và có nhu cầu theo học ngành Sửa chữa ô tô.	0,5đ

Kon Tum, ngày 20 tháng 10 năm 2024

Duyệt của BGH

Duyệt của TTCM

Giáo viên ra đề



Lê Thị Bích Hoa

Trần Thúc Ngợi

Bùi Thị Hồng Vân